

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày: 28/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB,
TỈNH BT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Bích Lệ.

2/ Ông Trần Ngọc Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh BT, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: BT; Nơi cư trú: Thôn TH, xã HT, huyện BB, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 và bà Lê Thị T, sinh năm 1965. Bị cáo có 04 anh, chị, người lớn sinh năm 1985, người nhỏ sinh năm 1994; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại : Anh Trần Nhật Tr, sinh năm 1995 (Đã Chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1966 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã HL, huyện HTB, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 11/3/2020; sau khi nhậu cùng Nguyễn Văn Th, sinh năm 1997 ở thôn TH, xã HT, huyện BB xong, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 86B2-537.46 chạy đến nhà bạn gái là Phan Nguyễn Phi O, sinh năm 1999, ở khu phố XH, thị trấn CL, huyện BB chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 11/3/2020 thì có Vũ Đình S, sinh năm 1997 ở thôn TH, xã HT (là bạn của T) gọi điện thoại rủ T đến quán cà phê TT ở thôn TT, xã HT uống cà phê; sau khi nghe điện thoại xong, T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-537.46 chạy đến quán cà phê TT nhưng T không chạy đúng chiều đường và phần đường theo quy định mà điều khiển xe mô tô nói trên chạy ngược chiều trên đường Quốc lộ 1A bên phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo hướng Phan Thiết đi Phan Rang để đến quán cà phê TT. Khi đến Km 1640 + 450m – Quốc lộ 1A thuộc thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-537.46 chạy sát vạch kẻ đường trên làn đường dành cho xe mô tô - xe thô sơ, với tốc độ khoảng 25 - 30 km/h (theo lời khai của T) thì phát hiện cách khoảng 20 mét – 30 mét có Trần Nhật Tr, sinh năm 1995 ở thôn 3, xã HL, huyện HTB, tỉnh BT điều khiển xe mô tô biển số 86B3-464.04 (do Trần Thị H (tức Bảy), sinh năm 1966 ở thôn 3, xã HL, huyện HTB, là mẹ ruột của Tr, đứng tên chủ sở hữu) đang chạy trên làn đường xe ô tô - xe mô tô bên phải theo hướng Phan Thiết – Phan Rang. Do thiếu chú ý quan sát phía trước nên Tr không phát hiện xe mô tô của T, khi 02 xe mô tô còn cách nhau khoảng 04 – 05 mét thì T phát hiện xe mô tô của Tr chạy tới, T đánh tay lái xe mô tô của T qua bên trái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên không tránh kịp, dẫn đến xe mô tô của Tr va chạm vào bên phải xe mô tô của T gây ra tai nạn, làm 02 xe mô tô ngã ra đường, Nguyễn Văn T và Trần Nhật Tr bị thương được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng, Trần Nhật Tr đã chết tại Bệnh viện, 02 xe mô tô hư hỏng.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2320/PY-PC09 ngày 25/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Nhật Tr như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tai, mũi và miệng chảy máu loãng liên tục.
- Vùng trán trái biến dạng, ấn lõm, sờ nắn có tiếng lạo xạo bất thường.
- Vỡ sập xương trán trái phức tạp. Xuất huyết nội sọ.

- Vỡ sập xương mũi.
- Vỡ sập xương gò má phải và xương gò má trái.
- Gãy xương hàm dưới phức tạp.
- Xây xát, trầy xước da nông nhiều vị trí trên cơ thể.

2. Nguyên nhân chết:

Vỡ sập xương trán trái phức tạp kèm theo gãy vỡ các xương hàm mặt.

3. Kết luận khác: Nồng độ cồn trong máu của Trần Nhật Tr tại thời điểm khám nghiệm tử thi là: 01,95mg/100ml máu.

* Theo Giấy xác minh số 406 GXM/BVĐKKV, ngày 25/5/2020 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận, trả lời yêu cầu xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BB:

Vào lúc 14 giờ 40 phút, ngày 11/3/2020 Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận có tiếp nhận trường hợp ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1999. Hiện đang cư trú tại: Thôn TH, xã HT, huyện BB, tỉnh BT.

Với kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu là: 297,4 miligam/100 mililit máu (Bình thường: Không quá 50 miligam/100 mililit máu).

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường kèm theo sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BB lập lúc 15 giờ ngày 11/3/2020 thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn không còn nguyên vẹn, nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, dốc lên cầu Sông Lũy. Hai bên đường sát mép là rào chắn làm bằng kim loại. Mặt đường chia thành hai phần đường xe chạy. Chọn hướng khám nghiệm là hướng Phan Thiết – Phan Rang, vụ tai nạn xảy ra trên phần đường bên phải (hướng Phan Thiết – Phan Rang). Trên mỗi phần đường được chia làm 3 làn đường; làn đường ô tô rộng 03m50, làn đường hỗn hợp ô tô, mô tô rộng 03m50, làn đường hỗn hợp mô tô, xe thô sơ rộng 01m88. Dấu vết, phương tiện để lại trên hiện trường được đánh số từ số (01) đến số (06) đã được chú dẫn trong sơ đồ hiện trường.

Điểm mốc là trụ điện N478.2 nằm ngoài lề đường phải, đo vuông góc kéo dài vào tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 86B2-537.46 với kích thước: 12,50 mét + 07,50 mét = 20 mét, chọn mép đường phải làm chuẩn.

Trên làn đường hỗn hợp xe thô sơ - xe mô tô bên phải để lại hai vết cày của xe mô tô biển số 86B3-464.04.

- Vết cày thứ nhất dài 0,80 mét, được đánh số từ 01 đến 02; đầu vết cày cách mép đường chuẩn là: 01,43 mét, cuối vết cày nằm tại vị trí cần để chân phía sau bên trái xe mô tô biển số 86B3-464.04 và cách mép đường chuẩn là 01,90 mét.

- Vết cày thứ 2 dài 0,16 mét, được đánh số từ 03 đến 04; đầu vết cày cách mép đường chuẩn 01,50 mét, điểm cuối vết cày nằm tại vị trí cần để chân phía trước bên trái xe mô tô biển số 86B3-464.04 và cách mép đường chuẩn là 01,65 mét.

- Số 5 là vị trí của xe mô tô biển số 86B2-537.46. Sau tai nạn, xe mô tô biển số 86B2-537.46 nằm ngã nghiêng bên trái trên làn đường hỗn hợp xe mô tô – xe thô sơ bên phải, đầu xe quay hướng Phan Thiết. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 0,55 mét, cách đầu vết cày (1) là 01,65 mét, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là: 0,32 mét.

- Sau tai nạn, xe mô tô biển số 86B3-464.04 nằm ngã nghiêng bên trái, trên làn đường hỗn hợp xe mô tô – xe thô sơ bên phải, đầu xe quay hướng Phan Thiết xiên vào lề đường phải. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 0,91 mét, cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 86B2-537.46 là: 0,75 mét; cách đầu vết cày (1) là: 0,35 mét. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 01,95 mét.

- Trên làn đường hỗn hợp xe ô tô – xe mô tô bên phải, vết máu không rõ hình kích thước: (01,00 × 01,50) mét, được đánh vị trí số 6. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 03,10 mét, cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 86B3-464.04 là 01,75 mét, cách đầu vết cày (1) là 02,70 mét.

- Tại vị trí hai xe mô tô ngã để lại vùng mảnh vỡ rộng (04,70 × 03,20) mét.

* Tại biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan điều tra Công an huyện BB lập lúc 09 giờ 00 phút và 09 giờ 30 phút cùng ngày 17/3/2020 đối với xe mô tô biển số 86B2-537.46 và xe mô tô biển số 86B3-464.04, thể hiện:

- Xe mô tô, biển số 86B2-537.46.

- + Bung hở ốp nhựa dưới phía sau bên phải đầu xe.
- + ½ cạnh mặt nạ trước bên phải có vết nứt gãy kèm chà xước nền sơn, kích thước (13 × 05)cm.
- + Bể rời ốp nhựa bên ngoài, làm bung rời đèn xi nhan, đèn đề mi bên phải.
- + Bung rời bửng chắn gió trước bên phải.
- + Góc dưới bên phải kết nước bị cong, móp biến dạng kèm dính mạt sơn màu xanh, kích thước (06 × 03)cm, thấp nhất cách đất 55cm.
- + Mặt ngoài chụp lọc máy có vết chà khuyết kim loại, kích thước (22 × 01)cm, thấp nhất cách đất 30cm.
- + Cong lệch gác chân trước bên phải hướng trước ra sau.
- + Gãy cong lệch cần thắng chân trước bên phải hướng trước ra sau; ½ mặt ngoài cần thắng chân bị cong móp biến dạng kèm chà xước kim loại, kích thước (12 × 03)cm.
- + Bung hở bửng chắn gió trước bên trái.
- + Gãy rời gác chân trước bên trái.
- + Đầu cần gác chân sau bên trái có vết chà xước kim loại, kích thước (02 × 02)cm.

- Xe mô tô, biển số 86B3-464.04.

- + Bung rời kính chiếu hậu trước bên phải.
- + Bể bung rời bửng chắn gió trước bên phải kèm gãy bung cụm đèn xi nhan, đèn đề mi trước bên phải.
- + Trục bánh xe trước bên phải có vết chà khuyết kim loại kèm dính mạt sơn màu xanh, kích thước (05 × 04)cm.
- + Cong móp biến dạng từ trái qua phải, ngoài vào trong mâm bánh xe trước thành chữ V kích thước (30 × 10)cm, đáy chữ V cách tâm trục 16cm, ruột xe bị rách bung ra khỏi vỏ.
- + Cần đề chân trước bên phải bị cong lệch hướng từ trước ra sau.

- + Gãy rời cần thắng chân trước bên phải.
- + Nứt gãy dè chắn bùn phía trước.
- + Đầu cần để chân trước bên trái có vết rách khuyết cao su kéo sợi kèm chà xước kim loại ở đầu cần, kích thước (02 × 01,5)cm; đầu cần để chân phía sau bên trái có vết chà xước kim loại, kích thước (02,4 × 0,8)cm.

*Tại Bản kết luận giám định số 461/KLGĐ-PC09 ngày 14/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

Giấy phép lái xe hạng A1 số: 600173004339 mang họ tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/5/1999, nơi cư trú: Xã HT, huyện BB, tỉnh BT do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04/8/2017 là thật.

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Văn T, gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 86B2-537.46; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B2-537.46 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 và tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 86B3-464.04 của Trần Thị H, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B3-464.04 do Trần Thị H đứng tên và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Nhật Tr. Sau khi khám các phương tiện, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 86B2-537.46 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B2-537.46 cho Nguyễn Văn T và giao trả lại cho Trần Thị H 01 (một) xe mô tô biển số 86B3-464.04; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B3-464.04 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Nhật Tr theo quy định pháp luật.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số: 600173004339 mang họ tên Nguyễn Văn T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04/8/2017 chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Nguyễn Văn T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại vật chất cho Trần Thị H số tiền 150.000.000 đồng. Trần Thị H đã có đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn T.

Theo bản cáo trạng số 59/CT-VKS.HBB ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Viện Trường Viện kiểm sát nhân dân huyện BB đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện bị hại. Trong vụ án này lỗi một phần cũng do bị hại điều khiển xe không chú ý quan sát để xe tung vào xe của bị cáo. Đại diện bị hại có đơn đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hiện nay bị cáo đã đăng ký kết hôn, chuẩn bị làm đám cưới nên cần xem xét tính nhân đạo của pháp luật được quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự “*Khoan hồng đối với người tự thú, đầu thú, thành khẩn khai báo, tố giác đồng phạm, lập công chuộc tội, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra*”. Do vậy, xét nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, cần xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt liên kế theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) là đã tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo T được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 đến 42 tháng về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Văn T, gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 86B2-537.46; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B2-537.46 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 và tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 86B3-464.04 của Trần Thị H, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B3-464.04 do Trần Thị H đứng tên và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Nhật Tr. Sau khi khám các phương tiện, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 86B2-537.46 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B2-537.46 cho Nguyễn Văn T và giao trả lại cho Trần Thị H 01 (một) xe mô tô biển số 86B3-464.04; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B3-464.04 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Nhật Tr theo quy định pháp luật.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số: 600173004339 mang họ tên Nguyễn Văn T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04/8/2017 hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Về phần dân sự: Nguyễn Văn T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại vật chất cho Trần Thị H số tiền 150.000.000 đồng. Trần Thị H đã có đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn T.

Bị cáo Nguyễn Văn T không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tới đây được tổ chức cưới vợ, tạo điều kiện cho bị cáo làm ăn chăm sóc vợ và cha, mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]*Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ có trong vụ án đã rõ ràng. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]*Về đánh giá chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Đây là vụ án “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” do Nguyễn Văn T Thực hiện.

Khoảng hơn 14 giờ ngày 11/3/2020, tại Km 1640 + 450m – Quốc lộ 1A thuộc thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, do Nguyễn Văn T có nồng độ cồn trong máu là 297,4 miligam/100 mililit máu điều khiển xe mô tô biển số 86B2-537.46 chạy ngược chiều vào làn đường dành cho xe mô tô – xe thô sơ trên Quốc lộ 1A bên phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo hướng Phan Thiết đi Phan Rang và phát hiện xe mô tô biển số 86B3-464.04 do Trần Nhật Tr điều khiển đứng làn đường, phần đường chạy tới, nhưng do thiếu chú ý quan sát phía trước nên Tr không phát hiện xe mô tô của T, khi 02 xe mô tô còn cách nhau khoảng 04 – 05 mét thì T phát hiện xe mô tô của Tr chạy tới. Do khoảng cách quá gần nên T không tránh kịp, dẫn đến xe mô tô của Tr tung vào bên phải xe mô tô của T gây ra tai nạn. Hậu quả làm Trần Nhật Tr chết, hai xe mô tô hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Bản cáo trạng số 59/CT-VKS.HBB ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện BB truy tố bị cáo theo đúng khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi điều khiển xe mô tô biển số 86B2-537.46 tham gia giao thông thì T không chạy đúng chiều đường và phần đường quy định mà chạy ngược chiều đường Quốc lộ 1A bên phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo hướng Phan Thiết - Phan Rang nên đã để xe mô tô của anh Trần Nhật Tr đâm vào xe bị cáo, làm cho anh Trần Nhật Tr chết.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2320/PY-PC09 ngày 25/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Nhật Tr như sau: Tai, mũi và miệng chảy máu loãng liên tục; vùng trán trái biến dạng, ấn lõm, sờ nắn có tiếng lạo xạo bất thường; vỡ sập xương trán trái phức tạp; xuất huyết nội sọ; vỡ sập xương mũi; vỡ sập xương gò má phải và xương gò má trái; Gãy xương hàm dưới phức tạp; xây xát, trầy xước da nông nhiều vị trí trên cơ thể; vỡ sập xương trán trái phức tạp kèm theo gãy vỡ các xương hàm mặt.

Như vậy đã đủ căn cứ để Kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, do đó cần xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, sống tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Văn T không bị áp dụng không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện bị hại.

Trong vụ án này lỗi một phần cũng do bị hại Trần Nhật Tr điều khiển xe không chú ý quan sát, nên đã tự để xe của mình tung vào xe của bị cáo. Đại diện bị hại có đơn đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo đã có quá trình phục vụ trong quân đội. Hơn nữa, hiện nay bị cáo đã đăng ký kết hôn, chuẩn bị làm đám

cười nên cần xem xét tính nhân đạo của pháp luật được quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự “*Khoan hồng đối với người tự thú, đầu thú, thành khẩn khai báo, tố giác đồng phạm, lập công chuộc tội, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra*”. Do vậy, xét nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, cần xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) là đã tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Do vậy, thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo T được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:* Điểm b Khoản 2 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 đến 42 tháng là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên không cần cách ly bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng vụ án:*

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Văn T, gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 86B2-537.46; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B2-537.46 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 và tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 86B3-464.04 của Trần Thị H, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B3-464.04 do Trần Thị H đứng tên và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Nhật Tr. Sau khi khám các phương tiện, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 86B2-537.46 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B2-537.46 cho Nguyễn Văn T và giao trả lại cho Trần Thị H 01 (một) xe mô tô biển số 86B3-464.04; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B3-464.04 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Nhật Tr theo quy định pháp luật. Sau khi nhận lại xe bà H và bị cáo T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số: 600173004339 mang họ tên Nguyễn Văn T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04/8/2017, hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án sẽ được hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Về phần dân sự: Nguyễn Văn T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại vật chất cho Trần Thị H số tiền 150.000.000 đồng. Trần Thị H đã có đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn T. Đại diện gia đình của nạn

nhân đã làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và bãi nại không yêu cầu bồi thường gì thêm, cam đoan không khiếu nại thắc mắc về sau và xin giảm nhẹ hình phạt cho T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về phần bồi thường.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Căn cứ**: Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

* **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

* **Xử phạt**: Nguyễn Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án (28/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã HT, tỉnh BT nơi bị cáo Tài cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo quy định tại Điều 91 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019 nhưng sau khi kiểm điểm vẫn tiếp tục vi phạm và đã được nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn cố ý vi phạm thì Công an cấp xã đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện tiến hành trình tự, thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Không.

* **Biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điểm b khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự và Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1 số: 600173004339 mang họ tên Nguyễn Văn T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04/8/2017, hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án.

* **Về án phí**: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo Bản án của Bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2020).

Riêng đối với Đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bích Lệ

Trần Ngọc Đồi

Nguyễn Tuấn Anh